

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 22/4/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Song

Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thôn - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 253/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 02/4/2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Thanh M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Th, xã Thanh M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ và các lời khai của bà trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào ngày 13/6/2017 âm lịch bà Đ có khai một dây hụi, loại hụi 3.000.000đ/vụ, một năm khai ba lần là tương đương một năm có ba vụ lúa, hụi gồm 16 phần, trong có anh H và chị Ng là hai vợ chồng có tham gia chơi một

phần, quy định ai kêu thâm hui cao nhất thì được hốt, tiền hoa hồng đầu thảo được hưởng là 1.500.000đ. Anh H, chị Ng đóng hui sống được 02 lần đến hui khui lần thứ ba thì anh H, chị Ng kêu 1.150.000đ là thâm cao nhất nên được hốt hui, trừ tiền đầu thảo được hưởng 1.500.000đ số tiền anh H, chị Ng hốt được là 30.400.000đ. Sau khi hốt hui xong thì anh H, chị Ng đóng thêm 04 lần hui chết thì ngưng đóng cho đến nay. Như vậy còn lại 09 lần hui chết anh H, chị Ng không có đóng hui chết cho bà Đ. Trong 09 lần hui chết này, bà Đ đã đóng choàng thay cho anh H, chị Ng 04 lần bằng 12.000.000đ, còn 05 lần còn lại là chưa đến kỳ khui hui.

Nay do phía anh H và chị Ng vi phạm nghĩa vụ đóng hui chết, nên bà Huỳnh Thị Đ có yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng phải trả cho Đ số tiền hui chết mà bà Đ đã choàng là 12.000.000đ, tiền hui chết chưa đến kỳ khui là 9.250.000đ (tiền gốc 1.850.000đ x 5 lần hui chết). Tổng cộng là 21.250.000đ, bà Đ không yêu cầu tính lãi. Đối đối yêu cầu tính lại là 3.439.000đ thì bà Đ có yêu cầu rút lại, không yêu cầu anh H, chị Ng phải trả.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng vắng mặt tại phiên tòa có biên bản lấy lời khai ngày 04/02/2021 chị Ng thể hiện ý kiến như sau: Việc anh H có tham gia chơi hui do bà Đ làm đầu thảo ngay từ đầu là chị không biết và cũng không có nghe anh H nói lại. Sau đó, cách một năm sau khi anh H đi làm vắng nhà, thì bà Đ có đến nhà tìm anh H để đòi tiền hui chết, thì chị mới biết được anh H có tham gia chơi hui do bà Đ làm đầu thảo loại hui 3.000.000đ/vụ (hai dây mỗi dây 01 phần, có một dây hui sống và một dây hui đã chết). Hiện nay anh H đi đâu, ở đâu thì chị không biết và cũng không biết khi nào anh H trở về nhà. Nay bà Đ có yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền hui chết là 21.250.00đ thì chị Ng thừa nhận có nợ và đồng ý cùng anh H trả cho bà Đ số tiền 21.250.000đ, nhưng do gia đình chị Ng cũng đang gặp khó khăn không có tiền trả một lần, khi nào có sẽ trả đủ, còn về tiền lãi thì chị Ng không đồng ý trả, vì tiền hui không có tính lãi.

* Bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H, nhưng H vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản nêu ý kiến của anh như thế nào đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.
- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ. Buộc anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng cùng trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền hui chết còn thiếu là 21.250.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng cùng trú tại ấp Phú Th, xã Thanh M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả tiền hui chết không đóng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về hợp đồng góp hui” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Văn H, chị Nguyễn Thị Bích Ng và được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng anh H và chị Ng không đến Tòa án. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử vắng mặt anh Trần Văn H, chị Nguyễn Thị Bích Ng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện đúng vào ngày 13/6/2017 âm lịch bà Huỳnh Thị Đ có khui một dây hui, loại hui 3.000.000đ/vụ, một năm khui ba lần là tương đương một năm có ba vụ lúa, hui gồm 16 phần, trong có anh H và chị Ng là hai vợ chồng có tham gia chơi một phần, còn lại 15 phần là của các hui viên khác (có danh sách hui kèm theo), tiền huê hồng đầu thảo bà Đ được hưởng là 1.500.000đ/kỳ hót hui, các bên tự nguyện tham gia chơi hui. Đây là hợp đồng góp hui là có thật và hợp pháp. Qua lời khai của các hui viên mà Tòa án đã tiến hành xác minh thể hiện tại các Bút lục từ 36 đến 40 thể hiện anh H và chị Ng có tham gia chơi hui là đúng sự thật, theo thông báo của bà Đ đến các hui viên qua các kỳ khui hui thì đến kỳ thứ 3 anh H đã hót hui. Theo xác nhận của chính quyền địa phương vào ngày 04/02/2021 (BL 28) thì anh H đã bỏ địa phương đi đến nay hơn 01 năm. Hơn nữa tại bút lục số 29-30 chị Ng cũng thừa nhận có nợ hui chết bà Đ chưa đóng và đồng ý trả tiền hui chết theo yêu cầu của bà Đ. Như vậy việc bà Đ trình bày anh H đã hót hui tại kỳ thứ 3 sau đó anh H đóng hui chết được 04 kỳ nữa thì ngưng đóng hui chết cho đến nay là phù hợp về mặt thời gian anh H đã đi khỏi địa phương và chị Ng cũng thừa nhận là không có đóng hui cho bà Đ. Nên bà Đ có quyền khởi kiện anh H, chị Ng về dây hui trên. Bà Đ đã đóng choàng hui chơi anh H 04 lần bằng 12.000.000đ, còn 05 lần hui chết bà Đ không có choàng hui mà yêu cầu anh H và chị Ng trả bằng tiền gốc đã nhận là 1.850.000đ x 5 bằng 9.250.000đ. Tại Điều 10, 17 Nghị định

Số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hội, họ, biên, phường có quy định thành viên đã hốt hội có thể rút khỏi dây hội nhưng phải góp các phần hội chưa góp và giao cho chủ hội và chủ hội có quyền yêu cầu thành viên đã hốt hội phải góp lại các phần hội chưa góp khi chấp dứt chơi hội khi hội chưa mãn. Như vậy việc bà Huỳnh Thị Đ khởi kiện yêu cầu anh H, chị Ng trả 21.250.000đ tiền hội chết chưa đóng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với số tiền lãi là 3.439.000đ mà tại đơn khởi kiện bà Đ có yêu cầu anh H và chị Ng phải có nghĩa vụ trả. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ rút lại đối với yêu cầu này, không yêu cầu anh H và chị Ng trả. Việc rút yêu cầu khởi kiện này của bà Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng trả 3.439.000đ tiền lãi.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà Huỳnh Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 275, 276, 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hội, họ, biên, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ

2/ Buộc anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền 21.250.000đ (hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền hội chết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ đối với yêu cầu anh Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Bích Ng trả tiền lãi 3.439.000đ.

4/ Về án phí: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Bích Ng phải liên đới nộp 1.062.500đ (Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 617.000đ (sáu trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003693 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp